

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:110/2019/HS-PT

Ngày: 13/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Anh**

Các Thẩm phán:

Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

Ông **Trần Minh Long.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:

Ông **Lương Hồng Minh**– Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 58/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Lê Nhật H do có kháng cáo của bị cáo H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2019/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Nhật H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1995 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố 4, thị trấn V, huyện L, tỉnh Quảng Trị. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn M (s) và bà Phan Thị H (s). Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân:

Ngày 19/3/2013, bị công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 17/5/2013 bị TAND thành phố Đông Hà, Quảng Trị xử phạt 4 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 43/2013/HSST.

Ngày 31/7/2015 bị TAND thành phố Đông Hà, Quảng Trị xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 57/2015/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/10/2018. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 01/10/2018 đến ngày 31/10/2018, Lê Nhật H đã sử dụng xe mô tô BKS 47M9-8306 đi đến các khu vực có phòng cho thuê trọ trên địa bàn phường N, phường B, quận Liên Chiểu, dùng kim bẻ cong chốt móc ổ khóa, lén lút đột nhập vào các phòng trọ chiếm đoạt tài sản. Theo đó, bị cáo Lê Nhật H thực hiện 11 lần trộm cắp tài sản là máy tính xách tay của 11 người bị hại, với Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của các bị hại là 56.740.000 đồng.

Với nội dung như trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HSST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã quyết định:

Căn cứ: điểm b, c Khoản 2 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Nhật H 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 31/10/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, phần án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 17 tháng 3 năm 2018, bị cáo Lê Nhật H có đơn kháng cáo với nội dung: Bản án mà Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tuyên đối với bị cáo là quá nặng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Nhật H có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Lê Nhật H thì thấy bị cáo Lê Nhật H đã có hành vi lén lút thực hiện 11 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, với Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của các bị hại là 56.740.000 đồng.

Do đó án sơ thẩm xử bị cáo Lê Nhật H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Nhật H 04 năm 06 tháng tù là phù hợp. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo cũng không có tình tiết giảm nhẹ gì

mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 điều 355 và Điều 356 của BLTTHS 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Nhật H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Nhật H giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Nhật H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Từ ngày 01/10/2018 đến ngày 31/10/2018, Lê Nhật H đã dùng xe mô tô BKS 47M9-8306 đi đến các khu vực có phòng cho thuê trọ trên địa bàn phường N, phường B, quận Liên Chiểu đã dùng kim bẻ cong chốt móc ổ khóa phòng trọ, lén lút đột nhập vào các phòng trọ, thực hiện 11 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, với tổng giá trị tài sản mà Lê Nhật H đã chiếm đoạt của các bị hại là 56.740.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm số 34/2019/HSST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Lê Nhật H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo không kháng cáo về tội danh, không kháng cáo kêu oan.

[2]Xét kháng cáo của bị cáo Lê Nhật H Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của nhiều người đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức án 04 năm 6 tháng tù là phù hợp, không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của BLTTHS 2015;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Nhật H, giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ: điểm b, c Khoản 2 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;
Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Nhật H 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 31/10/2018.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Nhật H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng HSNV-CA TP ĐN (PV27);
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- TAND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp TPĐN;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Anh

Nơi nhận:

- Phòng HSNV-CA TP ĐN (PV27);
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- TAND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp TPĐN;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Anh

